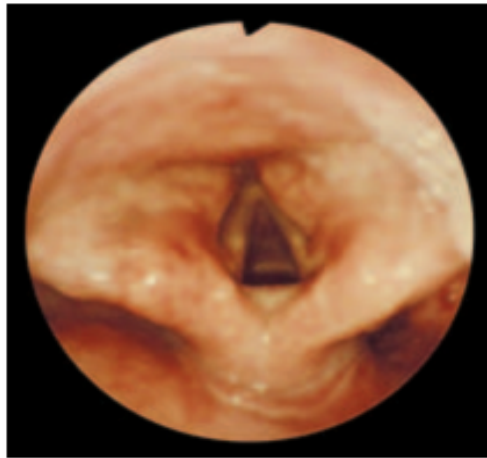


HÌNH ẢNH NỘI SOI THỰC QUẢN-DẠ DÀY –TÁ TRÀNG BÌNH THƯỜNG

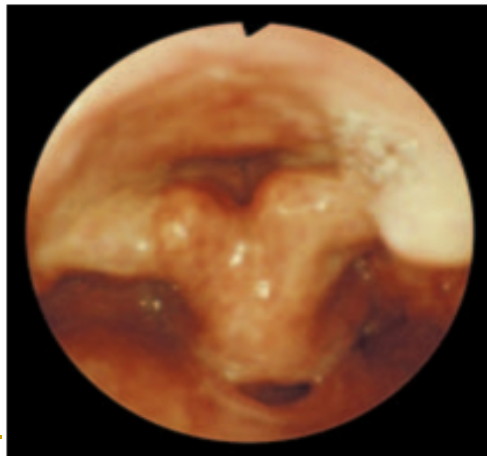
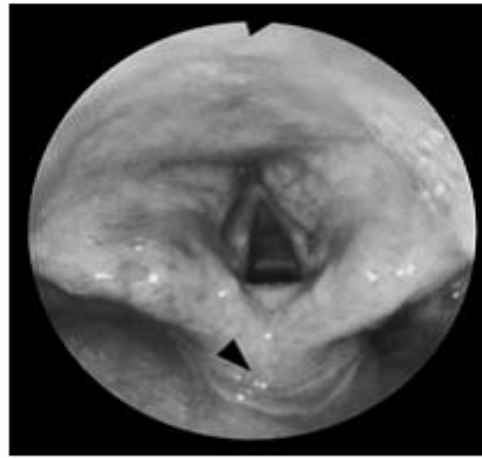
Ths Bs Phạm Hữu Tùng

Vùng hạ họng:

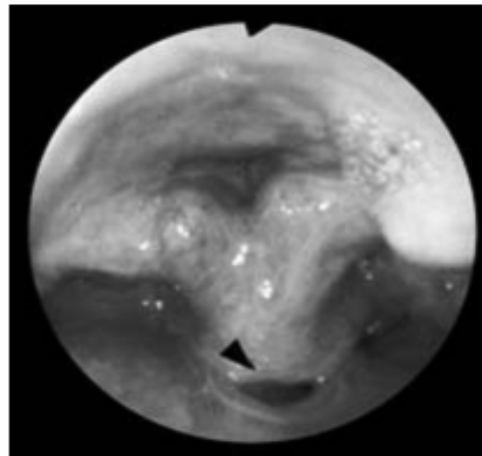
- Dây thanh âm, sụn phễu, 2 ngách hình lê, miệng trên thực quản
- Cơ thắt trên thực quản chỉ mở ra khi nuốt, ới



2.6



2.7



Thực quản: Hình ống, niêm mạc là biểu mô lát tầng, màu trắng hồng, nếp niêm mạc chạy dọc, nhu động thường thấy ở thực quản 1/3 giữa và dưới

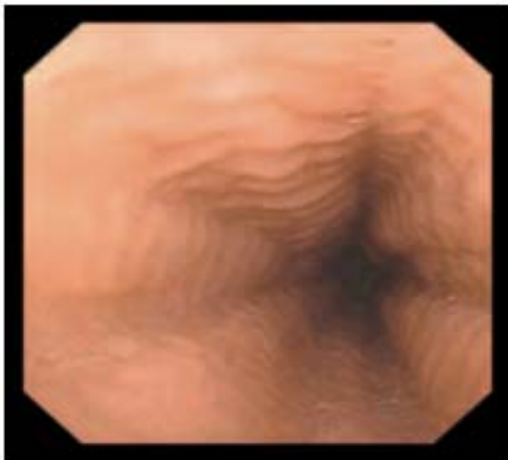
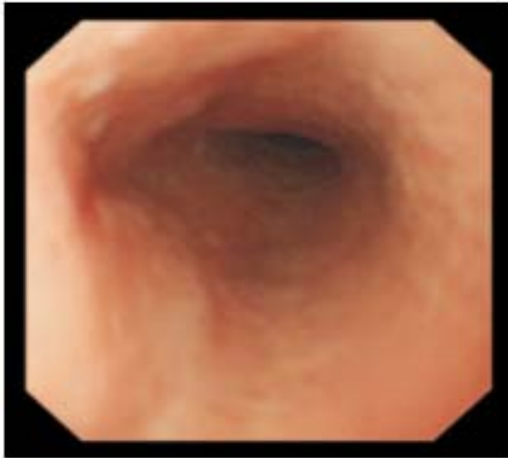
-Khi bơm hơi căng: Niêm mạc không đều, màu trắng hơn, thấy tĩnh mạch nhỏ



2.10



Thực quản:



- Dấu ấn cung ĐMC (cách cung răng trên #25cm)

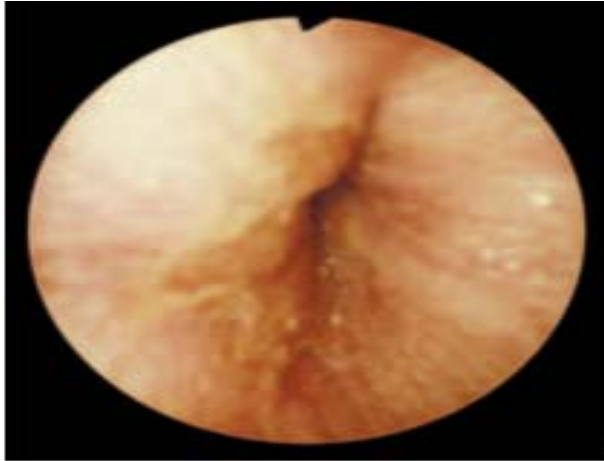
- Đôi khi cũng thấy nhiều lần gợn ngang qua những nếp niêm mạc dọc: Xuất hiện sau khi nhu động đi qua hoặc khi bơm hơi căng(do sự co thắt của cơ niêm)

Niêm mạc dạ dày trào lên thực quản
(Gastric mucosal prolapse): Khi nôn ọe

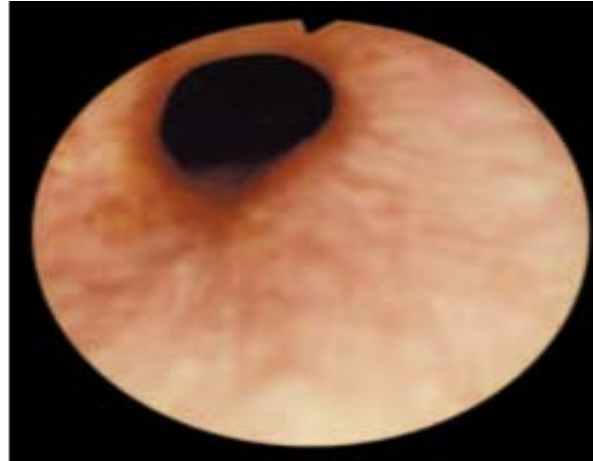


Cơ thắt thực quản dưới:

Giống bông hoa, có nhiều tĩnh mạch chạy dọc



2 17



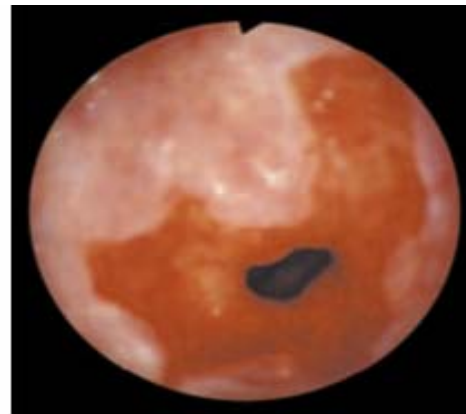
2 19

Niêm mạc vùng ranh giới thực quản-dạ dày:

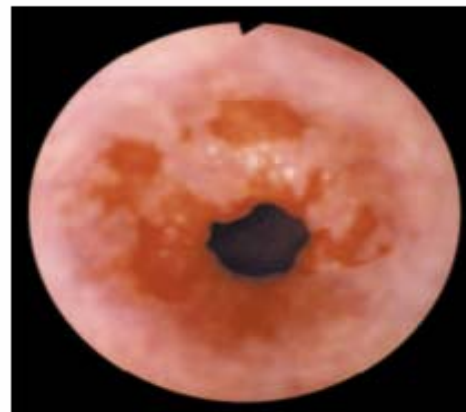
Biểu mô trụ- biểu mô lát tầng tạo nên “Z-line” thường là đều, đôi khi không đều giống hình móng tay, đảo, giống niêm mạc Barrett’s thực quản



2.20

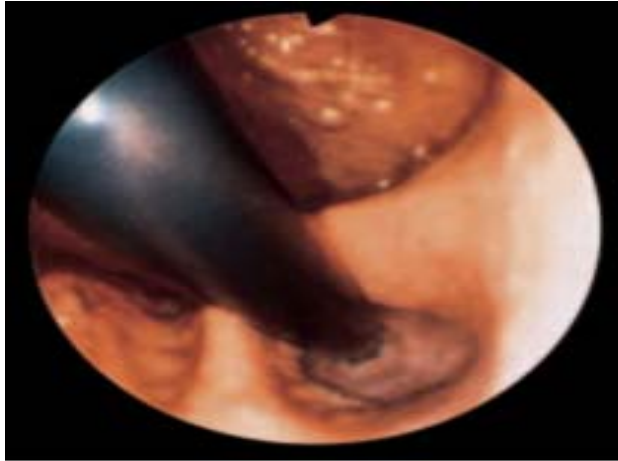


2.22



Niêm mạc vùng ranh giới thực quản-dạ dày:

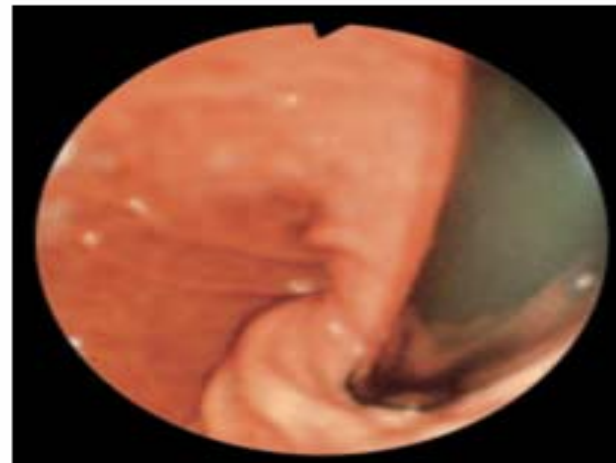
Xem ở tư thế quặt ngược máy



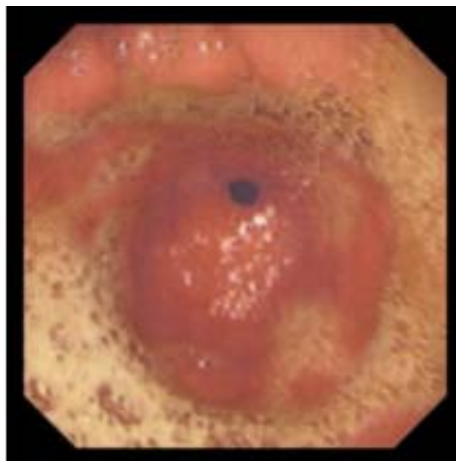
274



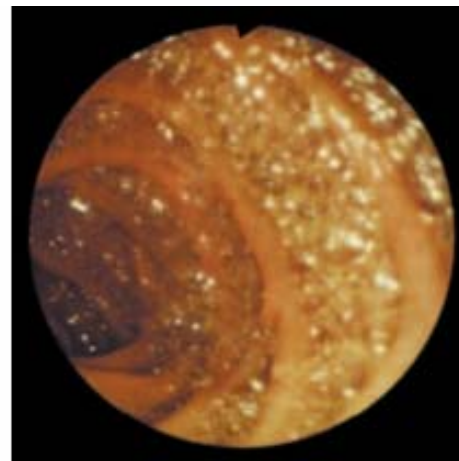
276



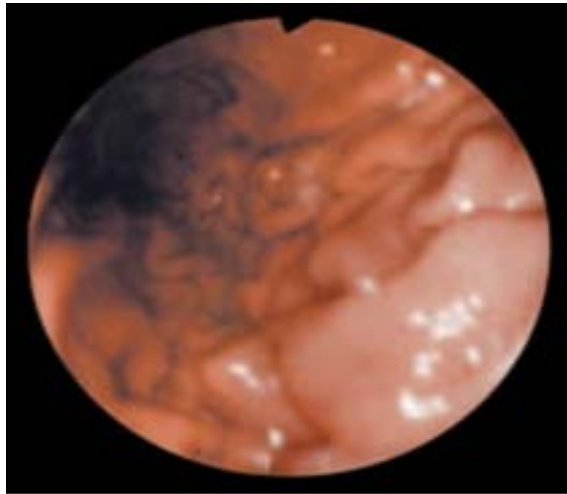
Nước bọt, bọt: Làm sạch bằng Silicon
Ứ đọng dịch: Hút



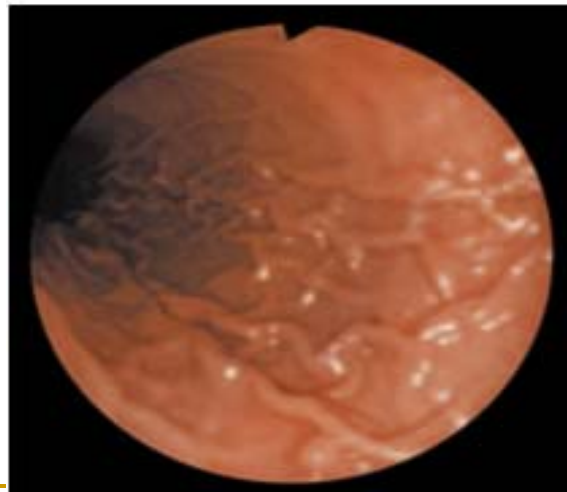
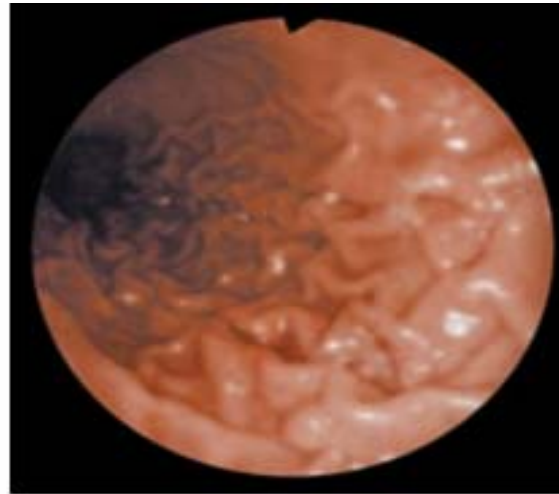
2.57



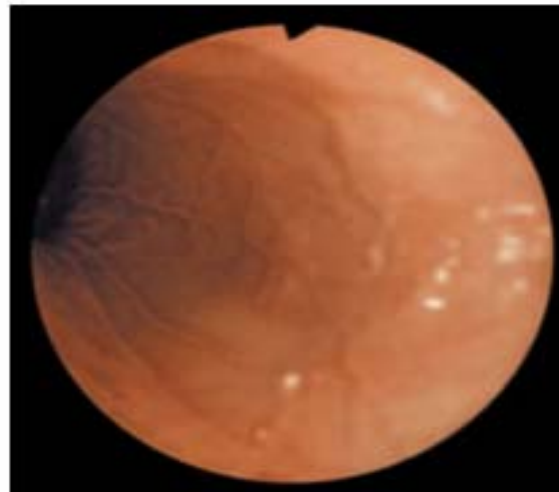
Các nếp niêm mạc dạ dày khi bơm hơi



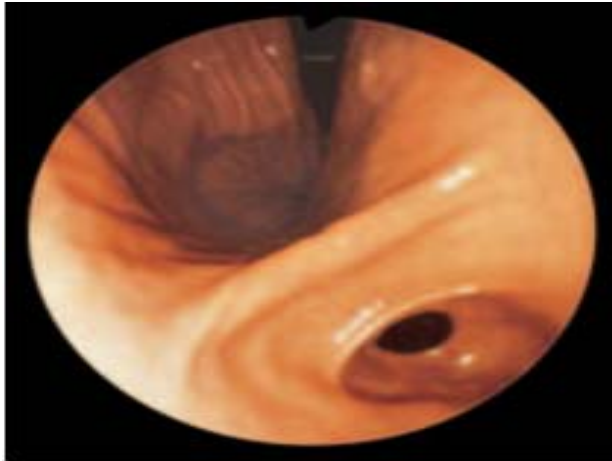
2.27



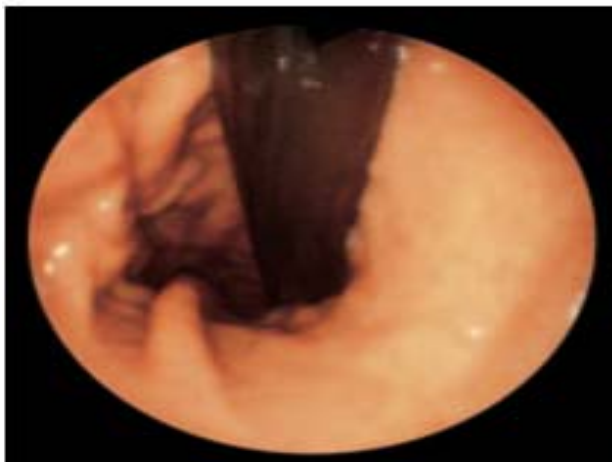
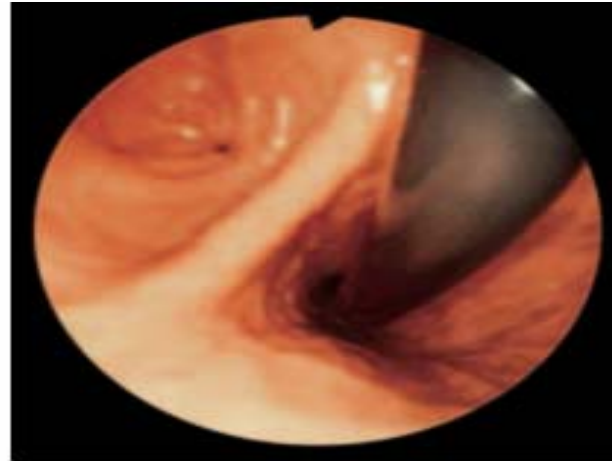
2.29



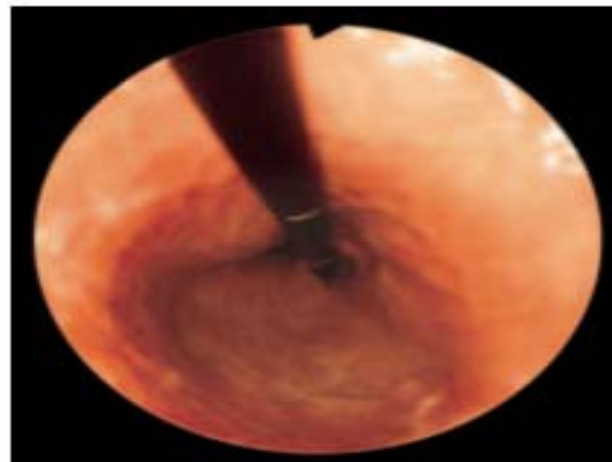
Góc BCN, thân vị, phình vị



270



272



Các nếp xuất hiện ở thân và hang vị:

Các nếp nhăn xuất hiện ở BCL và thành sau nhiều hơn BCN

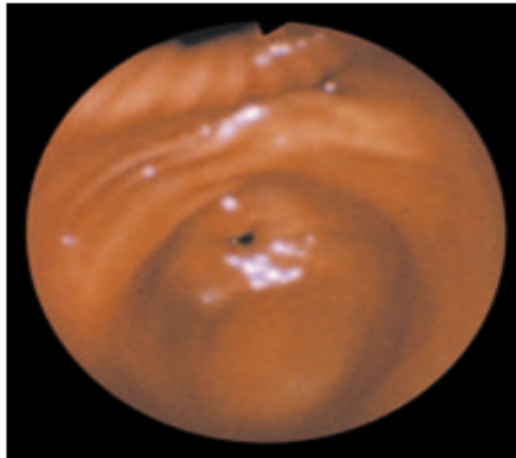


232

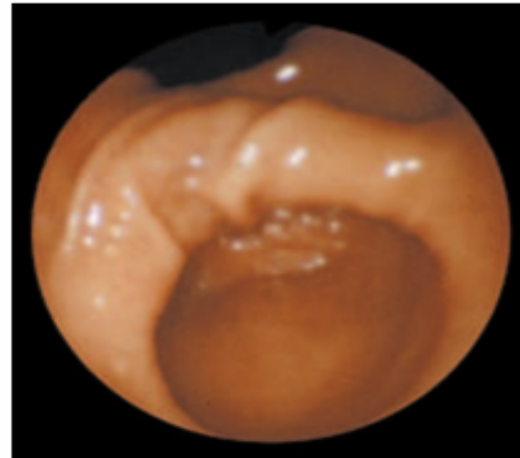


Hang vị co thắt và lỗ môn vị :

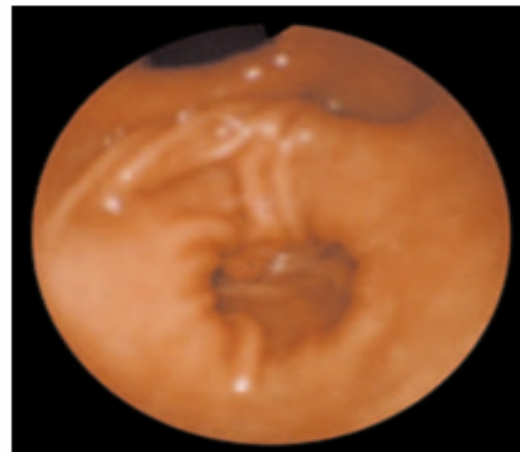
Thường thấy ở những BN kích thích
Mất đi khi cho an thần sâu



238

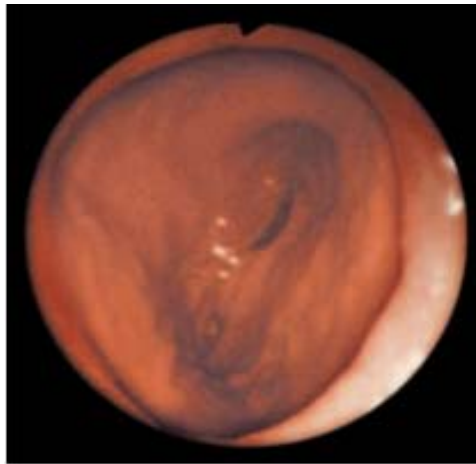


240

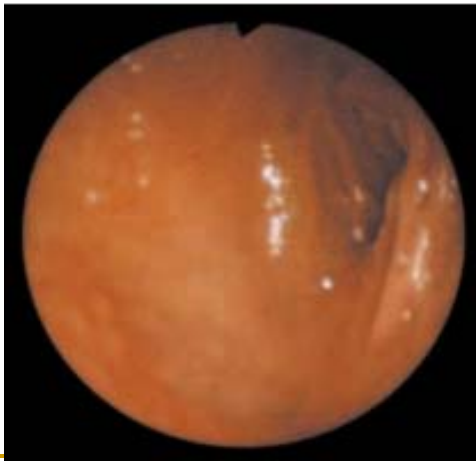
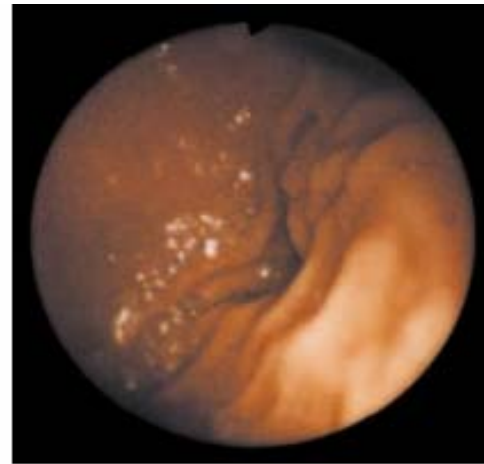


Niêm mạc và nếp niêm mạc hành tá tràng:

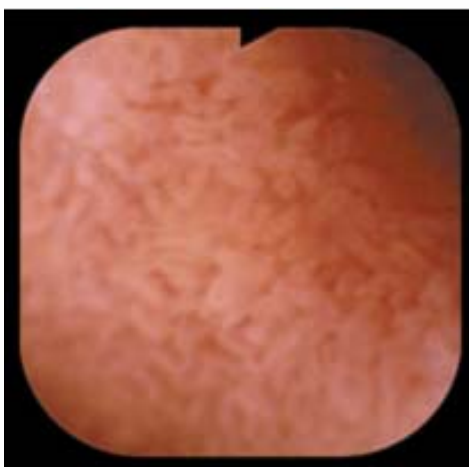
- Nhung mao
- Bề mặt không đều



2.45



2.47



Gỏi trên tá tràng:



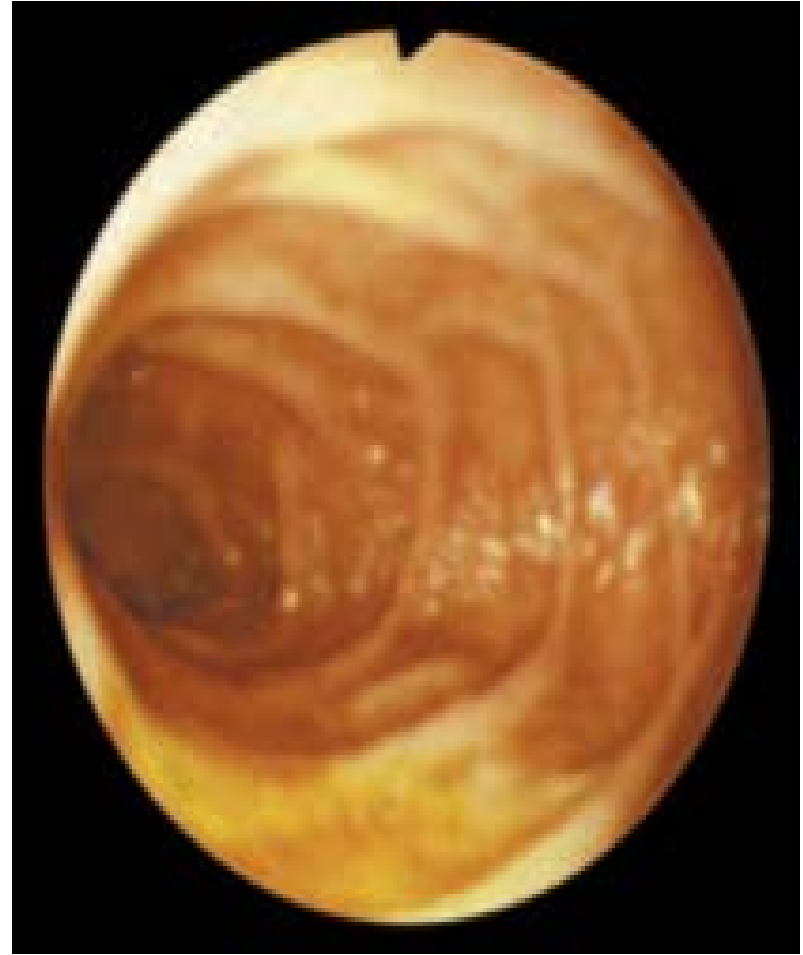
252



D2 tá tràng: Nhiều nếp niêm mạc, dịch mật



255



Nhú Vater: Vị trí 11h, nằm bờ trên của nếp niêm mạc dọc



264

